

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 10-02-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 06 và 10 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 06/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị X, sinh năm 1964. Địa chỉ: tổ 11, ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H trình bày: Do chỗ quen biết, tin tưởng nhau nên vào ngày 15/7/2020 bà có cho bà Phan Thị X mượn số tiền 67.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k, bà Xây hứa trả tiền lãi hàng tháng, khi nhận tiền bà Xây có viết “Biên nhận” để làm tin.

Nay, bà yêu cầu bà Xây trả cho bà số tiền 67.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phan Thị X trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Bé H 67.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k đến nay chưa trả, nay bà xin trả dần trong thời hạn 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H khởi kiện bị đơn bà Phan Thị X về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà Xây có địa chỉ cư trú tại ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét thấy, bà Nguyễn Thị Bé H khởi kiện đòi bà Phan Thị X trả số tiền, vàng vốn vay 67.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k là có căn cứ. Bởi lẽ, quá trình giải quyết vụ án bà Bé Hai có cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền, vàng” ngày 15/7/2020 để chứng minh, giấy nhận tiền, vàng này là bản chính nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ, nội dung giấy mượn tiền thể hiện bà Xây có nhận của bà Bé Hai số tiền 67.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k, đồng thời tại phiên tòa bà Xây cũng thừa nhận có vay và hiện còn nợ bà Bé Hai số tiền 67.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bé Hai.

[3] Về tiền lãi suất: Tại phiên tòa, bà Bé Hai trình bày bà Xây có trả cho bà một số tiền lãi nhưng nay bà không có yêu cầu giải quyết đối với tiền lãi và bà Xây cũng không có yêu cầu xem xét lại tiền lãi đã trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Đối với việc bà Xây xin được trả dần trong thời 05 năm không được bà Bé Hai đồng ý và cũng không phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do vậy, buộc bà Xây phải có nghĩa vụ trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Trả lại tiền tạm ứng án phí lại cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xét trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[6] Giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.350.000đ/01 chỉ vàng 24k (Để tính án phí)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé H. Buộc bà Phan Thị X có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền 67.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phan Thị X phải chịu 5.222.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang

* Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Hoàn.
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 501/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị X, sinh năm 1964. Địa chỉ: tổ 11, ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé H. Buộc bà Phan Thị X có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền 67.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 27k, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phan Thị X phải chịu 5.222.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa